

VẤN ĐỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỌC TẬP VÀ CUỘC SỐNG CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY

Ths. Vương Thúy Hợp* - Nguyễn Văn Thanh Hải**

Nghiên cứu dựa trên kết quả khảo sát 420 sinh viên một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phân tích thực trạng nhận thức và hành vi ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong học tập và đời sống của sinh viên hiện nay. Kết quả cho thấy CNTT đã trở thành công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ học tập chủ động, linh hoạt thông qua các nền tảng học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ, công cụ tìm kiếm tri thức và ứng dụng quản lý thời gian. Hầu hết sinh viên đều đang sử dụng các thiết bị số trong học tập và đời sống. Tuy nhiên, đa phần mức độ sử dụng còn đơn giản và hạn chế. Vấn đề này cần được khắc phục trong thời gian tới đồng thời nhận diện cơ hội, thách thức, đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp nhằm tối ưu hóa quá trình học tập và trong đời sống của sinh viên.

• Từ khóa: CNTT, học tập, đời sống, sinh viên, chuyển đổi số.

The study is based on the results of a survey of 420 students from several universities in Hanoi to analyze the current status of awareness and behavior of applying information technology (IT) in students' learning and life. The results show that IT has become an important tool in supporting active and flexible learning through online learning platforms, support software, knowledge search tools and time management applications. Most students are using digital devices in their learning and life. However, the level of use is still simple and limited. This problem needs to be overcome in the coming time, while identifying opportunities, challenges, evaluating effectiveness and proposing solutions to optimize the learning process and in the lives of students.

• Key words: information technology, study, life, students, digital transformation.

Ngày gửi bài: 26/02/2025

Ngày gửi phản biện: 08/3/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 23/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.15>

1. Đặt vấn đề

Công nghệ thông tin (CNTT) là một lĩnh vực bao gồm việc sử dụng máy tính, phần mềm, mạng và hệ thống dữ liệu để thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền tải và khai thác thông tin một cách hiệu quả. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, CNTT không chỉ trở thành nền tảng của nền kinh tế số mà còn là công cụ không thể thiếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, cho đến giáo dục, y tế, văn hóa và giải trí.

* Học viện Tài chính

Trong thực tiễn, ứng dụng CNTT đã và đang tạo ra những thay đổi sâu sắc về phương thức tổ chức hoạt động, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả và mở rộng khả năng tiếp cận thông tin. Riêng trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là học tập và sinh hoạt của sinh viên, CNTT đóng vai trò như một “đòn bẩy” quan trọng thúc đẩy quá trình học tập chủ động, học tập cá nhân hóa, học tập mọi lúc mọi nơi. Các nền tảng học trực tuyến (e-learning, MOOC), các phần mềm hỗ trợ học tập (Zoom, Google Classroom, Microsoft Teams), công cụ tìm kiếm tri thức (Google Scholar, ChatGPT), cùng các ứng dụng hỗ trợ quản lý thời gian và tương tác xã hội, đang ngày càng phổ biến và trở thành một phần thiết yếu trong đời sống sinh viên đại học hiện nay.

Việc nghiên cứu ứng dụng CNTT trong học tập và đời sống sinh viên là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Nó giúp nhận diện những cơ hội và thách thức mà sinh viên đang đối diện, đánh giá mức độ hiệu quả của việc áp dụng CNTT, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển toàn diện. Đồng thời, nghiên cứu này cũng góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các cơ sở đào tạo, nhà hoạch định chính sách giáo dục trong việc thiết kế môi trường học tập hiện đại, phù hợp với đặc điểm thế hệ sinh viên số.

Từ những phân tích trên, nghiên cứu này được tiến hành nhằm mô tả, phân tích và làm rõ thực trạng Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và đời sống của sinh viên hiện nay và đưa ra giải pháp giúp việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và đời sống của sinh viên hiện nay mang lại hiệu quả tích cực.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong môi trường giáo dục hiện đại, CNTT đã trở thành công cụ không thể thiếu giúp sinh viên nâng cao

hiệu quả học tập. Trần Thị Thu Ba (2016) cho rằng công nghệ thông tin (CNTT) là công cụ hỗ trợ hữu ích giúp dạy và học hiệu quả, sinh động hơn, tạo hứng thú cho người học. Tuy nhiên, CNTT không thể thay thế vai trò người giáo viên; nếu thiếu sự hướng dẫn, CNTT có thể phản tác dụng. Đồng thời, đổi mới phương pháp giảng dạy cũng không đạt hiệu quả nếu người học không ý thức rõ vai trò của mình. Việc đổi mới chỉ hiệu quả khi cả người dạy và người học hiểu đúng vị trí của mình và biết ứng dụng CNTT hợp lý. Tô Hồng Nam (2020) phân tích sự cần thiết phải tăng cường ứng dụng CNTT trong giáo dục đại học, chỉ ra thực trạng, khó khăn, nguyên nhân, điểm mạnh – điểm yếu, cơ hội và thách thức. Từ đó, đề xuất khung giải pháp và lộ trình triển khai từ kiến trúc tổng thể đến kế hoạch và tổ chức thực hiện. Với mỗi cơ sở giáo dục, cần cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động phù hợp đặc thù riêng. Dương Bá Khanh (2023) khẳng định xu hướng sử dụng phần mềm thư viện số là tất yếu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, dù còn rào cản ban đầu. Ứng dụng CNTT trong số hóa tài liệu và chia sẻ nguồn tài nguyên đang mở ra hướng hợp tác mới giữa các thư viện. Azlan và cộng sự (2020) ghi nhận triển khai học trực tuyến trong chương trình Thạc sĩ Vật lý Y khoa tại Đại học Malaya thời COVID-19 cho thấy sinh viên có thể thích nghi, nhưng vẫn gặp khó khăn về tương tác, kỹ thuật, tâm lý. Học kết hợp (blended learning) được đề xuất là mô hình phù hợp sau đại dịch.

Ngoài học tập, CNTT còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống thường nhật của sinh viên. Nguyễn Lan Nguyễn (2020) tập trung phân tích tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên qua ba khía cạnh chính: học tập, phát triển kỹ năng và rèn luyện thái độ. Bài viết đồng thời đề xuất một số chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tác động của Facebook đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn sau đó. Jones và cộng sự (2009) thực hiện khảo sát sinh viên tại 40 trường đại học Hoa Kỳ, kết hợp quan sát và phỏng vấn tại một số cơ sở vùng Trung Tây, nhằm so sánh cách sinh viên sử dụng Internet vào năm 2009 so với năm 2002. Kết quả cho thấy sinh viên sử dụng Internet ngày càng nhiều như dự đoán, song vẫn duy trì nhiều hình thức giao tiếp truyền thống để kết nối với bạn bè và gia đình. Sinh viên đại học tiếp tục là nhóm tiên phong trong việc tiếp cận các công cụ và ứng dụng Internet mới, biến công nghệ Internet trở thành một phần thiết yếu, gần như phổ cập trong đời sống sinh viên Hoa Kỳ. Dresselhaus và Shrode (2012) triển khai hai khảo sát tại Đại học Bang Utah (USU), một với sinh viên và một với thủ thư, nhằm đánh giá nhu cầu và khả năng triển khai truy cập di động vào cơ sở dữ liệu và dịch vụ thư viện. Sinh viên thể hiện mong muốn cao trong việc tiếp cận tài nguyên học thuật qua thiết bị di động, trong khi thủ thư ghi nhận tiềm năng của công nghệ di động, đề

xuất các kế hoạch ứng dụng để cải thiện khả năng phục vụ người dùng. Các kết quả này phản ánh xu hướng số hóa toàn diện trong môi trường học thuật hiện đại.

3. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và cuộc sống của sinh viên hiện nay

3.1. Một số phần mềm phổ biến được sinh viên sử dụng trong học tập và cuộc sống

Có rất nhiều phần mềm để sử dụng cho việc học tập cũng như trong đời sống của sinh viên hiện nay. Trong khảo sát của nghiên cứu này, kết quả được thể hiện cho thấy sinh viên sử dụng những phần mềm cho học tập cũng như đời sống và đánh giá hiệu quả như ở Bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên về từng loại phần mềm và hiệu quả trong học tập và cuộc sống (%)

STT	Các phần mềm	Mức độ đồng ý				
		Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả
Phần mềm được sử dụng trong học tập của sinh viên						
1	Notion	9,1	8,7	40,1	26,3	15,8
2	Quizlet	1,4	4,1	18,9	33,5	42,1
3	Anki	3,1	5,1	29,2	31,9	30,7
4	Google classroom	2,3	6,2	25,6	31,7	34,2
5	Grammarly	8,9	13,4	36,1	26,1	15,5
6	Duolingo	0,7	3,4	22,6	31,9	41,4
Phần mềm được sử dụng trong đời sống của sinh viên						
7	Trello	3,1	8,3	23,7	32,1	32,8
8	Google Calendar	4,6	9,3	27,6	32,6	25,9
9	Money Lover	4,9	7,2	22,1	31,2	34,6
10	Headspace	2,6	5,1	18,9	31,2	42,2
11	Daylio	3,8	9,1	22,4	34,1	30,6
12	Office lens	2,6	5,9	28,1	32,3	31,1

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

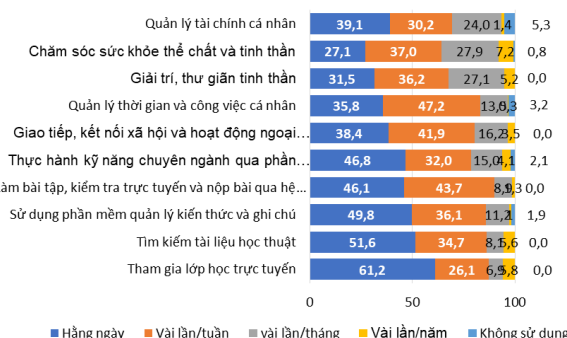
Ngoài việc sử dụng các phần mềm, sinh viên còn sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT trong quá trình học tập và trong đời sống. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên sử dụng ChatGPT cho việc học tập và trong đời sống để thực hiện các mục đích chính như tra cứu thông tin, tổng hợp thông tin, dịch thuật, tạo ý tưởng nội dung và viết bài, tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi khó, tra cứu số liệu thống kê và tìm giải pháp cho một vấn đề.

3.2. Mức độ sử dụng CNTT cho các hoạt động học tập và đời sống

Hiện nay, mức độ sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động phục vụ học tập và đời sống của sinh viên ngày càng cao và trở thành một phần không thể thiếu trong môi trường đại học hiện đại. Sinh viên thường xuyên sử dụng các nền tảng học trực tuyến, phần mềm quản lý thời gian, ứng dụng ghi chú, công cụ tìm kiếm học thuật và phần mềm chuyên ngành để phục vụ việc học tập hiệu quả, linh hoạt và cá nhân hóa. Đồng thời, trong đời sống hằng ngày, CNTT hỗ trợ sinh viên kết nối xã hội, giải trí, chăm sóc sức khỏe và quản lý tài chính thông qua các ứng dụng mạng xã hội, ví điện tử, ứng dụng theo dõi sức khỏe và nền tảng truyền thông số. Việc ứng dụng CNTT không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu suất học tập mà còn tạo nên một lối sống hiện đại, chủ động và thích nghi tốt với thời đại

số. Chẳng hạn, nhờ mạng xã hội và các nền tảng kết nối như Facebook, Zalo, sinh viên dễ dàng giao tiếp, trao đổi thông tin và tham gia vào các hoạt động câu lạc bộ, hội nhóm. Các ứng dụng giải trí như YouTube, Spotify, hoặc đọc sách số như Wattpad cũng góp phần giúp sinh viên thư giãn sau giờ học. Về chăm sóc sức khỏe, nhiều bạn trẻ đã sử dụng ứng dụng theo dõi vận động (Fitbit, Samsung Health), hoặc thiền định (Calm, Headspace) để nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Trong quản lý tài chính, các ứng dụng như Money Lover hay ví điện tử MoMo giúp sinh viên kiểm soát chi tiêu, thanh toán nhanh chóng. Nhờ CNTT, cuộc sống sinh viên trở nên tiện ích, kết nối và hiệu quả hơn rất nhiều. Mức độ sử dụng CNTT cho các hoạt động phục vụ học tập và đời sống của sinh viên được thể hiện trong Hình 1.

Hình 1. Mức độ sử dụng CNTT cho các hoạt động phục vụ học tập và đời sống



Nguồn: Tác giả vẽ từ kết quả khảo sát

4. Giải pháp tối ưu hóa quá trình ứng dụng CNTT trong học tập và đời sống của sinh viên trong thời gian tới

4.1. Giải pháp tối ưu hóa quá trình ứng dụng CNTT trong học tập của sinh viên

Để tối ưu hóa ứng dụng CNTT trong học tập của sinh viên, có một số giải pháp có thể đề xuất như:

Thứ nhất là nâng cao kỹ năng số một cách có hệ thống. Nhiều sinh viên hiện nay sử dụng CNTT ở mức cơ bản, song còn hạn chế trong việc khai thác hiệu quả các nền tảng học thuật, công cụ quản lý tri thức hay các phần mềm chuyên ngành. Việc tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn hoặc tích hợp kỹ năng số vào chương trình đào tạo chính khóa sẽ giúp sinh viên sử dụng CNTT một cách chiến lược, có định hướng và phù hợp với chuyên ngành.

Thứ hai là phát triển hệ sinh thái học tập số toàn diện trong nhà trường. Không chỉ dừng ở việc sử dụng Google Classroom hay Zoom, các cơ sở đào tạo nên đầu tư vào nền tảng học tập tích hợp (LMS), thư viện số, hệ thống đánh giá trực tuyến thông minh và cơ sở dữ liệu mở nhằm tạo môi trường học tập hiện đại, đa chiều.

Thứ ba là cần tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp công nghệ để cập nhật liên tục các giải pháp số mới, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận công nghệ trong môi trường thực tiễn. Các học phần ứng dụng công nghệ nên được thiết kế dựa trên nhu cầu của thị trường lao động, qua đó rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, và tăng khả năng sẵn sàng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Ba giải pháp này nếu được triển khai đồng bộ sẽ tạo nên nền tảng vững chắc cho sinh viên phát triển tư duy số và năng lực học tập tự chủ trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

4.2. Giải pháp tối ưu hóa quá trình ứng dụng CNTT trong đời sống của sinh viên

Trong đời sống hằng ngày, việc ứng dụng CNTT cũng cần được định hướng rõ ràng để mang lại giá trị bền vững. Một số giải pháp có thể kể đến như:

Thứ nhất là cần xây dựng thói quen sử dụng CNTT lành mạnh và cân bằng, nhất là khi sinh viên dễ bị cuốn vào các nền tảng giải trí hoặc mạng xã hội gây sao nhãng và lạm dụng. Các chương trình truyền thông giáo dục kỹ năng số cần hướng dẫn sinh viên cách lựa chọn công cụ hữu ích, quản lý thời gian sử dụng thiết bị hợp lý và ứng xử có văn hóa trên không gian mạng.

Thứ hai là cần phát triển các ứng dụng hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần cho sinh viên trên nền tảng CNTT. Việc tích hợp dịch vụ tư vấn tâm lý học đường, các bài tập thể chất, thiền định, hoặc quản lý giấc ngủ, dinh dưỡng... vào ứng dụng di động của trường sẽ góp phần cải thiện chất lượng sống của sinh viên một cách chủ động.

Thứ ba là để hỗ trợ sinh viên về mặt kinh tế, cần mở rộng khả năng tiếp cận các nền tảng tài chính số an toàn và hiệu quả, như ví điện tử sinh viên, ứng dụng tiết kiệm - chi tiêu - đầu tư nhỏ, hoặc các công cụ lập kế hoạch tài chính cá nhân. Việc hợp tác giữa các trường đại học với công ty fintech, ngân hàng số sẽ giúp sinh viên hình thành tư duy tài chính sớm, đồng thời đảm bảo an toàn khi tham gia các giao dịch điện tử. Những giải pháp trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đời sống sinh viên, mà còn trang bị cho các em kỹ năng sống số toàn diện, phù hợp với yêu cầu xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- Azlan, C. A.; Wong, J. H. D.; Tan, L. K.; Nizam, M. S.; Huri, A. D.; Ung, N. M.; Pallath, V.; Tan, C. P. L.; Yeong, C. H. & Kwan, H. N. (2020). Teaching and learning of postgraduate medical physics using Internet-based e-learning during the COVID-19 pandemic-A case study from Malaysia, *Physica Medica*, Vol. 80:10-16.
- Dresselhaus, A., & Shrode, F. (2012). Mobile Technologies & Academics: Do Students Use Mobile Technologies in Their Academic Lives and are Librarians Ready to Meet this Challenge?. *Information Technology and Libraries*, 31(2), 82-101. <https://doi.org/10.6017/ital.v31i2.2166>.
- Dương Bá Khanh (2023). Phần mềm "Thư viện số" - xu hướng của thư viện tương lai. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh [Online]. Available: http://www.ienh.edu.vn/xem_phanmem-thu-vien-so-xu-huong-cua-thu-vien-tuong-lai.html.
- Nguyễn Lan Nguyễn (2020). Tác động của mạng xã hội facebook đến sinh viên hiện nay: Thực trạng và đề xuất chính sách, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý* Tập 36 (2), tr. 90-99.
- Jones, S.; Johnson-Yale, C.; Millermaier, S., & Perez, F. S. (2009). Everyday life, online: U.S. college students' use of the Internet. *First Monday*, 14(10). <https://doi.org/10.5210/fm.v14i10.2649>.
- Tô Hồng Nam (2020). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở đào tạo đại học, *Tạp chí Thông tin và Truyền thông*, số 7+8.
- Trần Thị Thu Ba (2016). Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên khoa tiếng pháp, *Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*, Tập 02, số 38, tr.120-129.